TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 9 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hồng;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2023/TLST - HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh năm 1976; địa chỉ: Tổ D, ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Pinh năm 1974; địa chỉ: Tổ D, ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau từ năm 1995 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 02/10/1997. Sau khi kết hôn ông, bà sống tại xã T, huyện P. Quá trình chung sống lúc đầu vợ chồng có hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do bà và ông P thường xuyên cãi nhau, có đánh nhau, không yêu thương tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Hiện ông bà đã ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tình cảm vợ chồng ngày một rạn nứt nên bà kiên quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có 02 con chung là Nguyễn Văn Phúc H, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn Phúc H1, sinh năm 1997. Các con chung đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Thùy L chung sống với nhau từ năm 1995 trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương năm 1997. Quá trình chung sống, ông và bà L có mâu thuẫn do dạo gần đây bà Lthường đi sớm về muộn, ông nhiều lần khuyên bảo nhưng bà Lkhông nghe, ông không đồng ý ly hôn với bà L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà L có 02 con chung là Nguyễn Văn Phúc H, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn Phúc H1, sinh năm 1997. Các con chung đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Hôn nhân của bà L và ông P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Con chung đã trên 18 tuổi nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L, bị đơn ông Nguyễn Văn P có đơn xin vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Nguyễn Văn P chung sống vợ chồng trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện từ năm 1995, có đăng ký kết hôn hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 02/10/1997. Như vậy, quan hệ

hôn nhân giữa bà L và ông P là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân và không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn nhưng không đưa ra phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn nhưng không có phương án để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 02 con chung là Nguyễn Văn Phúc H, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn Phúc H1, sinh năm 1997. Các con chung đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L và bị đơn ông Nguyễn Văn P có 02 con chung là Nguyễn Văn Phúc H, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn Phúc H1, sinh năm 1997. Các con chung đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0005303, ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Thị Lệ Hồng	**Phạm Văn Cảnh**	**Nguyễn Thị Mùi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi